

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày: 17- 02- 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuần, ông Võ Văn Tốt

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thống – Thư ký Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Đô – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn B – sinh năm: 1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T và bà Phan Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt quả tang ngày 20/10/2024; tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1978; địa chỉ: 3 đường T, khu phố C, phường T, Quận A, Tp .; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hồ Ngọc T1, ông Nguyễn Hoàng D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/10/2024 bà Hồ Thị M điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS biển số 60B2-271.50 đến quán phở Lý Quốc S, địa chỉ số A đường T, khu phố D, phường T, Quận A dựng xe mô tô trước quán không rút chìa khoá xe rồi đi vào bên trong mua phở. Lúc này, Bùi Văn B đang đi bộ trên đường TTN01 phát hiện xe mô tô biển số 60B2-271.50 sơ hở không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt, B đi bộ đến từ phía sau ngồi lên xe mô tô của bà

M rồi dùng tay mở khoá xe khởi động máy không được, khi bị bà M phát hiện tri hô, B tiếp tục dùng hai chân đẩy xe mô tô nói trên đi được 02 mét thì bị bà M đuổi kịp nắm đuôi xe kéo lại nên B bỏ lại xe chạy bộ. Cùng lúc này có ông Hồ Ngọc T1 và ông Nguyễn Hoàng D nghe thấy tiếng tri hô của bà M nên đuổi theo Báo khoảng 100m, khi đến trước địa chỉ số D đường T, khu phố D, phường T, Quận A thì bắt giữ được Báo giao cho Công an phường T, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội nói trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển số 60B2-271.50, số máy JC52E1228765, số khung RLHJC5296DY017347.
- 02 USB ghi nhận hình ảnh Bùi Văn B thực hiện hành vi trộm cắp.
- 01 áo khoác màu nâu, 01 nón kết màu đen và 01 quần Jean dài màu xanh nhạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 271/KL-HĐĐGTS ngày 01/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A đã kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển số 60B2-271.50, số máy JC52E1228765, số khung RLHJC5296DY017347, trị giá 7.500.000đồng” (BL 77, 78).

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Bùi Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Công bố lời khai của bị hại và người làm chứng như bị cáo đã khai, bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Tại Cáo trạng số 53/CT-VKSQ12 ngày 20/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Bùi Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo đã ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2024 do Công an phường T, Quận A lập; phù hợp lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 20/10/2024 tại trước địa chỉ số A đường T, khu phố D, phường T, Quận A, Bùi Văn B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển số 60B2-271.50 của bà Hồ Thị M, trị giá tài sản 7.500.000đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo Bùi Văn B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tuy tính chất vụ án ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây tâm lý lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên được cân nhắc, xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Hồ Thị M đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với 02 USB ghi nhận hình ảnh Bùi Văn B thực hiện hành vi trộm cắp nói trên đã được đính kèm trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu đỏ đen, biển số 60B2-271.50, số máy JC52E1228765, số khung RLHJC5296DY017347 thuộc sở hữu của bà Hồ Thị M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định trả lại tài sản nói trên cho bà Hồ Thị M là có căn cứ.

- Đối với: 01 áo khoác màu nâu, 01 nón kết màu đen và 01 quần Jean dài màu xanh nhạt thu giữ của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn B 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác màu nâu, 01 nón kết màu đen và 01 quần Jean dài màu xanh nhạt.

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn B phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM (1b);
- VKSND Tp.HCM (1b);
- Sở Tư pháp Tp.HCM (1b);
- Phòng PC53 Công an Tp.HCM (1b);
- VKSND Quận 12 (1b);
- Cơ quan điều tra Công an Quận 12 (1b);
- Cơ quan THAHS Công an Quận 12 (1b);
- Chi cục THA dân sự Quận 12 (1b);
- UBND phường nơi cư trú của bị cáo (1b);
- Bị cáo (1b);
- Những người tham gia tố tụng khác (2b);
- Bộ phận THA hình sự (5b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thuỳ Trang